

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 128/2014/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2014

CỘNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số:S.....
	Ngày: 08/01/2015

NGHỊ ĐỊNH

Về bán, giao và chuyển giao doanh nghiệp 100% vốn nhà nước

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

Chính phủ ban hành Nghị định bán, giao và chuyển giao doanh nghiệp 100% vốn nhà nước.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về bán, giao và chuyển giao doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên), doanh nghiệp 100% vốn của công ty mẹ trong tập đoàn kinh tế, tổng công ty, nhóm công ty (sau đây gọi tắt là công ty thành viên) có công ty mẹ hoạt động dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu; bán đơn vị hạch toán phụ thuộc của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty thành viên.

Điều 2. Đối tượng và điều kiện áp dụng

1. Bán công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty thành viên (sau đây gọi tắt là bán doanh nghiệp) không phụ thuộc vào quy mô vốn nhà nước trong các trường hợp sau:

a) Thuộc diện bán doanh nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong Đề án tổng thể sắp xếp doanh nghiệp 100% vốn nhà nước;

b) Thuộc diện cổ phần hóa trong Đề án tổng thể sắp xếp doanh nghiệp 100% vốn nhà nước nhưng không thực hiện cổ phần hóa được.

2. Bán các đơn vị hạch toán phụ thuộc của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty thành viên thuộc diện bán bộ phận doanh nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong Đề án tổng thể sắp xếp doanh nghiệp 100% vốn nhà nước nhưng không ảnh hưởng đến hoạt động và khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bộ phận doanh nghiệp còn lại.

3. Giao công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty thành viên cho tập thể người lao động (sau đây gọi tắt là giao doanh nghiệp) khi đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Giá trị tổng tài sản ghi trên sổ kế toán dưới 15 tỷ đồng;
- b) Không có lợi thế về đất đai;
- c) Thuộc diện giao doanh nghiệp trong Đề án tổng thể sắp xếp doanh nghiệp 100% vốn nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

4. Chuyển giao công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty thành viên (sau đây gọi tắt là chuyển giao doanh nghiệp) phải đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Là doanh nghiệp hoạt động trong những ngành, lĩnh vực kinh doanh chính hoặc có liên quan chặt chẽ tới ngành, lĩnh vực kinh doanh chính của tập đoàn kinh tế, tổng công ty, nhóm công ty tiếp nhận chuyển giao;
- b) Không thuộc diện giải thể hoặc mất khả năng thanh toán;
- c) Thuộc diện chuyển giao doanh nghiệp trong Đề án tổng thể sắp xếp doanh nghiệp 100% vốn nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc được Thủ tướng Chính phủ quyết định trên cơ sở thỏa thuận và đề nghị của bên chuyển giao và bên nhận chuyển giao.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Bán doanh nghiệp” là việc chuyển đổi sở hữu toàn bộ một doanh nghiệp hoặc đơn vị hạch toán phụ thuộc cho tập thể, cá nhân hoặc pháp nhân khác có thu tiền.

2. “Giao doanh nghiệp” là việc chuyển quyền sở hữu không thu tiền đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty thành viên cho tập thể người lao động trong doanh nghiệp có phân định rõ sở hữu của từng người.

3. “Chuyển giao doanh nghiệp” là việc chuyển quyền đại diện chủ sở hữu hoặc chủ sở hữu đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty thành viên giữa bên chuyển giao và bên nhận chuyển giao.

4. “Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước” là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi tắt là Bộ), Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) là đại diện chủ sở hữu.

5. “Công ty mẹ” là công ty mẹ hoạt động dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu trong tập đoàn kinh tế, tổng công ty và nhóm công ty.

6. “Người mua doanh nghiệp hoặc bộ phận doanh nghiệp” là tập thể người lao động trong doanh nghiệp, pháp nhân, nhóm người hoặc cá nhân mua doanh nghiệp hoặc bộ phận doanh nghiệp.

7. “Người nhận giao doanh nghiệp” là tập thể người lao động trong doanh nghiệp nhận giao doanh nghiệp.

8. “Người giao, người bán doanh nghiệp hoặc bộ phận doanh nghiệp” là cơ quan, tổ chức đại diện chủ sở hữu doanh nghiệp.

9. “Bên chuyển giao doanh nghiệp” là công ty mẹ hoặc Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được giao làm đại diện chủ sở hữu nhà nước.

10. “Bên nhận chuyển giao doanh nghiệp” là công ty mẹ hoạt động dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu trong tập đoàn kinh tế, tổng công ty và nhóm công ty hoặc Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trong những trường hợp chuyển giao doanh nghiệp giữa các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và chuyển giao doanh nghiệp từ tập đoàn kinh tế, tổng công ty, nhóm công ty sang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và được Thủ tướng Chính phủ quyết định).

11. “Chuyển giao doanh nghiệp có thanh toán” là phương thức hoàn trả bằng tiền tương ứng với giá trị doanh nghiệp chuyển giao của bên nhận chuyển giao cho bên chuyển giao.

12. “Chuyển giao doanh nghiệp không thanh toán” là phương thức không phải hoàn trả tiền cho bên chuyển giao doanh nghiệp.

13. “Bán theo phương thức trực tiếp” là phương thức đàm phán, thỏa thuận và ký hợp đồng trực tiếp giữa người bán doanh nghiệp, bộ phận doanh nghiệp với người mua doanh nghiệp, bộ phận doanh nghiệp trong trường hợp chỉ có một tổ chức hoặc tập thể người lao động trong doanh nghiệp hoặc một nhóm người hoặc một cá nhân đăng ký mua (sau đây gọi tắt là người đăng ký mua).

14. “Bán theo phương thức đấu giá” là phương thức lựa chọn người mua doanh nghiệp, bộ phận doanh nghiệp khi có từ hai người đăng ký mua trở lên thông qua trả giá cạnh tranh công khai tại phiên đấu giá.

15. “Tập thể người lao động trong doanh nghiệp” là tập hợp có tổ chức của những người lao động có trong danh sách làm việc thường xuyên của doanh nghiệp tự nguyện thực hiện nghị quyết Hội nghị người lao động doanh nghiệp về nhận giao, mua doanh nghiệp, đơn vị hạch toán phụ thuộc tại thời điểm có hiệu lực của quyết định phê duyệt phương án sắp xếp lao động.

16. “Ban Đổi mới tại doanh nghiệp” là tổ chức được thành lập tại doanh nghiệp thực hiện bán, giao, chuyển giao doanh nghiệp do Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, công ty mẹ quyết định thành lập.

17. “Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp” là tổ chức thuộc Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, công ty mẹ trong tập đoàn kinh tế, tổng công ty quy định tại Khoản 2 Điều 7 Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp (sau đây gọi tắt là Nghị định số 99/2012/NĐ-CP) thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Nghị định này khi bán doanh nghiệp, đơn vị hạch toán phụ thuộc hoặc giao, chuyển giao doanh nghiệp.

18. “Ban Chỉ đạo nhận doanh nghiệp” là tổ chức do công ty mẹ hoặc Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trong những trường hợp chuyển giao doanh nghiệp giữa các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và chuyển giao doanh nghiệp từ tập đoàn kinh tế, tổng công ty, nhóm công ty sang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và được Thủ tướng Chính phủ quyết định) quyết định thành lập khi nhận chuyển giao doanh nghiệp.

19. “Doanh nghiệp không cổ phần hóa được” là doanh nghiệp mà theo Đề án tổng thể sắp xếp doanh nghiệp 100% vốn nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt thuộc danh mục cổ phần hóa, sau khi đã áp dụng tất cả biện pháp theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa nhưng vẫn không cổ phần hóa được hoặc không đáp ứng đủ điều kiện để cổ phần hóa.

20. “Doanh nghiệp không có lợi thế về đất đai” là doanh nghiệp:

a) Có quyền sử dụng đất đối với diện tích dưới 200 m²;

b) Giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất hoặc giá thuê đất trên thị trường trong điều kiện bình thường không vượt quá 20% so với giá do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định và công bố tại thời điểm gần nhất. Trường hợp không xác định được giá thì sử dụng giá chuyển nhượng hoặc giá thuê đất của khu đất có vị trí, điều kiện và mục đích sử dụng tương tự để xác định.

Điều 4. Đối tượng được mua, nhận giao, nhận chuyển giao doanh nghiệp

1. Đối tượng có quyền mua doanh nghiệp, bao gồm:

- a) Tập thể người lao động trong doanh nghiệp;
- b) Cá nhân người lao động trong doanh nghiệp;
- c) Các doanh nghiệp, kể cả các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, trừ tổ chức tài chính thực hiện tư vấn định giá, đấu giá bán doanh nghiệp và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;
- d) Công dân Việt Nam có đủ năng lực hành vi dân sự, trừ những người không được thành lập và quản lý doanh nghiệp quy định tại các Điểm b, c, d, đ, e, g Khoản 2 và Điểm b Khoản 4 Điều 13 Luật Doanh nghiệp, thành viên Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, các cá nhân thuộc tổ chức tài chính thực hiện tư vấn định giá, đấu giá bán doanh nghiệp;
- đ) Tổ chức kinh tế tài chính được thành lập theo pháp luật nước ngoài hoạt động kinh doanh tại nước ngoài hoặc tại Việt Nam, cá nhân nước ngoài, trừ tổ chức kinh tế tài chính và cá nhân thuộc tổ chức kinh tế tài chính thực hiện tư vấn định giá, đấu giá bán doanh nghiệp.
- e) Nhóm các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên kết với nhau để cùng mua doanh nghiệp.

2. Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài quy định tại Điểm c và các đối tượng quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều này theo quy định pháp luật được xác định là nhà đầu tư nước ngoài được tham gia cùng với các doanh nghiệp, công dân Việt Nam khác mua một phần của doanh nghiệp theo quy định sau:

- a) Đối với doanh nghiệp được bán thuộc ngành nghề, lĩnh vực mà Việt Nam có cam kết quốc tế về quyền được góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài, nhà đầu tư nước ngoài được mua doanh nghiệp theo tỷ lệ không vượt quá mức cam kết quốc tế của Việt Nam;
- b) Đối với các doanh nghiệp được bán thuộc các ngành nghề, lĩnh vực ngoài phạm vi cam kết quốc tế của Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài được mua doanh nghiệp theo tỷ lệ quy định của pháp luật về hạn chế tỷ lệ của nhà đầu tư nước ngoài tham gia ngành nghề, lĩnh vực đó.